VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ

Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ[1].

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng (sau đây gọi là đề tài) do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) tài trợ trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y, dược, khoa học nông nghiệp (sau đây gọi là khoa học tự nhiên và kỹ thuật); khoa học xã hội, khoa học nhân văn (sau đây gọi là khoa học xã hội và nhân văn).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam tham gia đăng ký, thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ tài trợ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

---

[1] Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ".

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. [2]*Tạp chí quốc tế có uy tín* là các tạp chí khoa học được lựa chọn từ các danh mục tạp chí được xếp hạng và phân loại theo cơ sở dữ liệu học phổ biến trên thế giới, do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

1a. [3]*Tác giả chính* của bài báo công bố trên các tạp chí khoa học là tác giả có đóng góp quan trọng trong việc hình thành ý tưởng, tổ chức triển khai nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu.

2. *Kết quả nghiên cứu được ứng dụng* là kết quả nghiên cứu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Được áp dụng vào thực tiễn và được tổ chức, cá nhân áp dụng xác nhận bằng văn bản;

b) Được đưa vào triển khai thực nghiệm hoặc sản xuất thử nghiệm trong các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc do doanh nghiệp thực hiện;

c) Được trích dẫn nhằm cải tiến hoặc áp dụng trong ít nhất 02 (hai) công trình công bố trên tạp chí quốc gia, tạp chí quốc tế có uy tín của nhóm nghiên cứu khác.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý đề tài

1. Quỹ thực hiện đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo các nguyên tắc sau đây:

a) [4]Đánh giá thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng khoa học) và chuyên gia tư vấn độc lập (ngoài Hội đồng khoa học);

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

b) Đánh giá dựa trên hồ sơ;

c) Bảo đảm tính khách quan, dân chủ, bình đẳng;

d) Bảo đảm chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế.

2. Các đề tài được lựa chọn để tài trợ đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với định hướng nghiên cứu ứng dụng do Quỹ ban hành;

b) Phát triển, áp dụng các kết quả nghiên cứu cơ bản hoặc xác định những phương pháp, cách thức mới để giải quyết những vấn đề cụ thể, phục vụ con người và xã hội.

3[5]. *(được bãi bỏ).*

Điều 4. Tài trợ hoạt động hợp tác quốc tế trong đề tài

Quỹ tài trợ thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong đề tài đối với các nội dung sau đây:

1. Cử thành viên tham gia thực hiện đề tài đi nghiên cứu các nội dung của đề tài ở nước ngoài trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng.

2. Tiếp nhận chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc, hợp tác nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài.

3. [6]Tham dự và trình bày các kết quả của đề tài tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế ở nước ngoài.

Điều 5. Chuyên gia đánh giá[7]

1. Chuyên gia đánh giá là các nhà khoa học, nhà quản lý được Quỹ mời tư vấn,

---

[5] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

đánh giá về các nội dung liên quan đến các hoạt động tài trợ, hỗ trợ của Quỹ với vai trò chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành viên Hội đồng khoa học. Chuyên gia đánh giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau đây:

a) Chuyên gia đánh giá là nhà khoa học phải có phải có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc sách chuyên khảo hoặc là tác giả sáng chế hoặc giải pháp hữu ích hoặc giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian 05 (năm) năm gần nhất hoặc có kết quả nghiên cứu được ứng dụng và kết quả nghiên cứu đó được công bố trong thời gian 10 (mười) năm gần nhất. Chuyên gia đánh giá là nhà quản lý phải hoạt động trong lĩnh vực hoặc làm việc, công tác liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

b) Đồng ý tham gia công việc tư vấn với trách nhiệm cao, trung thực, khách quan.

2. Chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình; giữ bí mật thông tin liên quan công việc tư vấn, đánh giá; tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu trong quá trình đánh giá.

3. Chuyên gia đánh giá không tham gia đánh giá đề tài do mình đăng ký làm chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện, đề tài do tổ chức nơi mình công tác đăng ký chủ trì; không tham gia các hoạt động tư vấn, đánh giá khoa học và công nghệ nếu có quyền, lợi ích hoặc xung đột liên quan khác hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của kết quả đánh giá.

4. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế về cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ phù hợp với các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hội đồng khoa học[8]

1. Hội đồng khoa học do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ để tư vấn cho Quỹ về các vấn đề sau đây:

a) Đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện đề tài;

b) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

---

[8] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Hội đồng khoa học bao gồm các thành viên là các nhà khoa học, nhà quản lý. Thành viên Hội đồng khoa học được lựa chọn theo các tiêu chí sau đây:

a) Đáp ứng các tiêu chí như đối với chuyên gia đánh giá quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Được các nhà khoa học, nhà quản lý trong cùng lĩnh vực chuyên môn tín nhiệm giới thiệu;

c) Thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ;

d) Cam kết tham gia và thực hiện các quy định của Quỹ.

3. Hội đồng khoa học hoạt động theo nhiệm kỳ 02 năm. Thành viên tham gia Hội đồng khoa học không quá 03 nhiệm kỳ liên tiếp; các thành viên thường trực Hội đồng khoa học (bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký khoa học) đảm nhiệm vị trí thường trực không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng khoa học theo đề xuất của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ.

5. Hội đồng quản lý Quỹ quy định quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học.

Chương II
ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐỀ TÀI

Điều 7. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài

1. [9]Căn cứ theo kế hoạch hoạt động, Quỹ thông báo các hướng nghiên cứu ứng dụng do Quỹ tài trợ, hướng dẫn về điều kiện, thủ tục và thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ.

2. Căn cứ thông báo của Quỹ, các tổ chức, cá nhân nhà khoa học đề xuất đề tài, lập Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài và gửi đến Quỹ theo quy định.

---

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

3. [10]Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài bao gồm:

a) Đơn đăng ký đề tài (Mẫu NAFOSTED 01);

b) Thuyết minh đề tài (Mẫu NAFOSTED 02);

c) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài và các thành viên (Mẫu NAFOSTED 03) và các tài liệu chứng minh thành tích nghiên cứu;

d) Tài liệu liên quan khác nếu tổ chức, cá nhân thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

4. [11]Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài có thể được nộp thông qua các hình thức: nộp trực tiếp hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa của Quỹ hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài

1. [12]Đối với tổ chức chủ trì đề tài:

Có tư cách pháp nhân, có năng lực hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài, có đủ các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu của đề tài. Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài, đã nộp báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài và hoàn trả kinh phí thu hồi theo quy định đối với các đề tài được Quỹ tài trợ trước đó (nếu có);

---

[10] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[12] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Đối với chủ nhiệm đề tài:

a) Có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài;

b) Có năng lực nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài: Trình độ từ đại học trở lên và có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc là tác giả sáng chế, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian năm 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Có kết quả nghiên cứu đã được công bố (bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc quốc gia có uy tín, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng) trong thời gian 10 (mười) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ được ứng dụng;

c) [13]*(được bãi bỏ)*

3. Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài phải có trình độ chuyên môn và kỹ năng phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài, bao gồm:

a) Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học: có trình độ từ đại học trở lên; có kết quả nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài được công bố trên các tạp chí quốc gia hoặc quốc tế có uy tín hoặc có bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian 05 (năm) năm tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ;

b) Thành viên có trình độ từ đại học trở lên và có kết quả nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài được công bố trên tạp chí quốc gia hoặc quốc tế, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng;

c) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ khác.

4. [14]Tại cùng một thời điểm, mỗi cá nhân được làm chủ nhiệm không quá 01 (một) đề tài do Quỹ tài trợ (trừ trường hợp đảm nhiệm thêm vai trò chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn).

---

[13] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[14] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Điều 9. Yêu cầu về thời gian thực hiện và kết quả của đề tài

1. [15]Thời gian thực hiện đề tài là 36 tháng (chưa bao gồm thời gian gia hạn).

2. [16]Kết quả của đề tài:

a) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kết quả của đề tài là những phương pháp, cách thức mới để giải quyết các vấn đề về xã hội, con người cho các đối tượng, mục tiêu cụ thể;

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kết quả của đề tài được thể hiện thông qua ít nhất một trong các hình thức sau: bí quyết kỹ thuật, phương án, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.

3. Sản phẩm của đề tài trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây:

a) 02 (hai) bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 (hai) bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc 01 (một) bằng độc quyền sáng chế và 01 (một) bằng bảo hộ giống cây trồng;

b) 01 (một) bằng độc quyền sáng chế hoặc 01 (một) bằng bảo hộ giống cây trồng; và 01 (một) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc 01 (một) bằng bảo hộ độc quyền giải pháp hữu ích.

Trường hợp chưa được cấp bằng độc quyền sáng chế/bằng bảo hộ giống cây trồng thì phải có thông báo chấp nhận đơn và minh chứng về việc tiếp nhận yêu cầu thẩm định nội dung của cơ quan có thẩm quyền cấp bằng độc quyền sáng chế/bằng bảo hộ giống cây trồng và kết quả tra cứu khả năng bảo hộ từ các cơ quan, tổ chức có chứng nhận hoạt động hợp pháp.

4. Sản phẩm của đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây:

---

[15] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[16] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

a) 02 (hai) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;

b) [17]01 (một) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín và 01 (một) bài báo công bố trên tạp chí quốc gia; Trường hợp do đặc thù của vấn đề nghiên cứu không thể công bố trên các tạp chí quốc tế thì sản phẩm đề tài phải có ít nhất 01 (một) sách chuyên khảo (đã xuất bản) và 02 (hai) bài báo công bố trên tạp chí quốc gia. Hội đồng khoa học đánh giá xét chọn đề xuất các trường hợp này để Quỹ xem xét, quyết định.

5. [18]Chủ nhiệm đề tài là tác giả của ít nhất 01 (một) bằng độc quyền sáng chế, hoặc 01 (một) bằng bảo hộ giống cây trồng, hoặc là tác giả chính ít nhất 01 (một) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín là kết quả của đề tài. Thành viên chính của đề tài là tác giả của ít nhất 01 công bố là kết quả của đề tài.

6. [19]Các sản phẩm công bố của đề tài phải ghi nhận tài trợ của Quỹ theo đúng mã số đề tài. Trường hợp sản phẩm công bố ghi nhận tài trợ theo nhiều đề tài do Quỹ tài trợ hoặc ghi nhận tài trợ đồng thời bởi Quỹ và tổ chức tài trợ khác, cần có giải trình chi tiết và cung cấp đầy đủ minh chứng về việc không sử dụng trùng lặp nguồn kinh phí của Quỹ hoặc nguồn kinh phí khác của Nhà nước.

Điều 10. Phương thức, tiêu chí đánh giá xét chọn đề tài

1. [20]Quỹ thực hiện việc đánh giá xét chọn đề tài theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

---

[17] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[19] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-KHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[20] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Tiêu chí đánh giá xét chọn đề tài:

a) Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu và sự phù hợp với hướng nghiên cứu ứng dụng được Quỹ tài trợ;

b) Tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, khả năng được ứng dụng của vấn đề nghiên cứu được đề xuất, ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội;

c) Mục tiêu, nội dung rõ ràng; phương pháp và kế hoạch nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu; kết quả dự kiến, khả năng thành công của đề tài; dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý;

d) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài;

đ) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của các thành viên tham gia thực hiện; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì phục vụ nghiên cứu.

3. [21]Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về trình tự tổ chức đánh giá xét chọn và phương thức làm việc của Hội đồng khoa học tại các phiên họp đánh giá xét chọn đề tài.

Điều 11. Thẩm định kinh phí, phê duyệt và công bố danh mục đề tài [22]

1. Căn cứ kết quả đánh giá xét chọn, Cơ quan điều hành Quỹ thẩm định kinh phí thực hiện các đề tài được đề nghị tài trợ. Việc thẩm định kinh phí thực hiện thông qua Tổ thẩm định kinh phí. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về thành phần và phương thức làm việc của Tổ thẩm định kinh phí, giao Giám đốc Quỹ thành lập Tổ thẩm định kinh phí.

2. Cơ quan điều hành Quỹ báo cáo kết quả đánh giá xét chọn, kết quả thẩm định kinh phí, đối chiếu với kế hoạch, khả năng tài chính của Quỹ và trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt danh mục và kinh phí các đề tài được Quỹ tài trợ.

---

[21] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[22] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

3. Căn cứ báo cáo của Cơ quan điều hành Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt danh mục và kinh phí các đề tài được Quỹ tài trợ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ lấy thêm ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

4. Trong thời gian 05 tháng kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Quỹ công bố danh mục các đề tài được tài trợ trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Điều 12. Thực hiện hợp đồng tài trợ nghiên cứu khoa học[23]

1. Cơ quan điều hành Quỹ gửi Thông báo tài trợ, hướng dẫn các thủ tục cần thiết đến tổ chức, cá nhân được tài trợ để hoàn thiện hồ sơ đề tài theo quyết định phê duyệt danh mục và kinh phí.

2. Cơ quan điều hành Quỹ ký hợp đồng tài trợ nghiên cứu khoa học (sau đây gọi là hợp đồng) với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu NAFOSTED 04).

3. Hợp đồng là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá đề tài và giải quyết các vấn đề liên quan đến đề tài. Thuyết minh đề tài sau khi được phê duyệt và các văn bản điều chỉnh trong quá trình thực hiện (nếu có) là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh có thể làm thay đổi nội dung của hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Quỹ theo quy định.

Điều 13. Báo cáo và đánh giá định kỳ[24]

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong hợp đồng, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì lập Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu NAFOSTED 05), gửi Cơ quan điều hành Quỹ.

---

[23] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[24] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Cơ quan điều hành Quỹ thành lập Hội đồng đánh giá định kỳ để đánh giá về tiến độ, kết quả thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của đề tài thông qua Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện đề tài.

Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện đề tài theo đề xuất của Hội đồng đánh giá định kỳ. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản có xác nhận của các bên liên quan.

3. Kết quả đánh giá định kỳ và kết quả kiểm tra thực tế tình hình thực hiện đề tài (nếu có) được thông báo tới tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài và là căn cứ để quyết định việc tiếp tục thực hiện hợp đồng. Đối với đề tài vi phạm các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, Quỹ xem xét mức độ vi phạm để xử lý theo quy định hiện hành.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về thành phần và phương thức làm việc của Hội đồng đánh giá định kỳ.

Điều 14. Điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm của đề tài

1. Đối với đề tài thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng: Không được phép điều chỉnh.

2. Đối với đề tài thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần: Việc điều chỉnh do Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở tư vấn của Hội đồng khoa học hoặc chuyên gia tư vấn độc lập.

Điều 15. Điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài[25]

Việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài (theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng và theo phương thức khoán chi từng phần) được thực hiện theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

Điều 16. Thay đổi tổ chức chủ trì đề tài[26]

1. Trường hợp thay đổi tổ chức chủ trì theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập, chia tách, giải thể thì Tổ chức chủ trì đã được phê duyệt,

---

[25] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[26] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

tổ chức chủ trì thay thế và chủ nhiệm đề tài đề nghị bằng văn bản để Quỹ xem xét, quyết định. Tổ chức chủ trì thay thế phải đáp ứng các yêu cầu đối với tổ chức chủ trì đề tài của Quỹ theo quy định.

2. Trường hợp các tổ chức chủ trì thay đổi tên: Tổ chức chủ trì thông báo cho Quỹ bằng văn bản kèm theo Quyết định thay đổi tên tổ chức chủ trì (Bản gốc hoặc bản sao công chứng). Tổ chức chủ trì được sử dụng tên mới trong các văn bản, công văn giao dịch với Quỹ kể từ thời điểm Quyết định thay đổi tên tổ chức chủ trì có hiệu lực.

3. Quỹ không xem xét việc đề xuất thay đổi tổ chức chủ trì ngoài các trường hợp nêu trên.

Điều 17. Thay đổi chủ nhiệm đề tài[27]

1. Quỹ xem xét việc thay đổi chủ nhiệm đề tài khi tổ chức chủ trì có văn bản gửi đến Quỹ và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chủ nhiệm đề tài bị ốm đau, bệnh tật không có khả năng điều hành hoạt động nghiên cứu của đề tài (có văn bản xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền);

b) Chủ nhiệm đề tài tử vong hoặc mất tích trên 06 (sáu) tháng.

2. Chủ nhiệm đề tài mới phải đáp ứng các yêu cầu đối với chủ nhiệm đề tài do Quỹ tài trợ theo quy định.

Điều 18. Điều chỉnh nội dung của đề tài[28]

Tổ chức chủ trì được chủ động điều chỉnh nội dung đề tài theo đề xuất của chủ nhiệm đề tài và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh nhưng không làm thay đổi mục tiêu, thời gian, kết quả và tổng kinh phí thực hiện đề tài.

Điều 19. Điều chỉnh thời gian thực hiện đề tài[29]

---

[27] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[28] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[29] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

1. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn thực hiện đề tài, chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, giải trình lý do và kiến nghị về việc gia hạn thực hiện đề tài gửi Quỹ kèm theo báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu NAFOSTED 06) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được đề nghị, Quỹ xem xét và có văn bản trả lời về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn thực hiện đề tài. Việc gia hạn thực hiện đề tài chỉ được thực hiện 01 lần đối với mỗi đề tài. Thời gian gia hạn tối đa là 12 (mười hai) tháng.

Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Trường hợp đề tài đã hoàn thành nội dung công việc, đã triển khai ít nhất 3/4 (ba phần tư) thời gian thực hiện và có đủ kết quả theo hợp đồng, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì gửi văn bản đề nghị và Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài để Quỹ xem xét tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề tài.

Điều 20. Điều chỉnh khác đối với đề tài[30]

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài được quyền điều chỉnh đối với các trường hợp sau nhưng không làm thay đổi mục tiêu, thời gian, kết quả, tổng kinh phí không được giao khoán (nếu có) và tổng kinh phí thực hiện đề tài:

a) Điều chỉnh mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu: Trên cơ sở đề xuất của chủ nhiệm đề tài, thủ trưởng tổ chức chủ trì đề tài quyết định điều chỉnh kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại vật tư, nguyên, nhiên vật liệu mua bằng ngân sách nhà nước và không làm tăng tổng kinh phí của mục chi mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu;

b) Điều chỉnh, bổ sung thành viên tham gia đề tài: Trên cơ sở đề xuất của chủ nhiệm đề tài, thủ trưởng tổ chức chủ trì đề tài quyết định điều chỉnh, bổ sung thành viên tham gia đề tài để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nội dung, kết quả của đề tài đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh, bổ sung phải đáp ứng quy định về yêu cầu đối với thành viên tham gia đề tài;

---

[30] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

c) Đối với đoàn ra: Đối với đề tài thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch đoàn ra.

Đối với đề tài thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài được chủ động điều chỉnh thời điểm và thời gian tổ chức đoàn ra phù hợp với thực tế.

2. Quỹ xem xét phê duyệt, điều chỉnh đối với các trường hợp sau:

a) Đối với đoàn ra: Điều chỉnh nước đến, số lượng người tham gia, kinh phí tổ chức đoàn ra của đề tài thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần;

b) Các trường hợp khác theo đề xuất của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài.

Điều 21. Trình tự, thủ tục điều chỉnh[31]

1. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Quỹ:

a) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh bao gồm: Đơn đề nghị thay đổi nội dung hợp đồng của chủ nhiệm đề tài kèm theo Công văn đề nghị của tổ chức chủ trì đề tài (Mẫu NAFOSTED 07) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; tài liệu khác có liên quan (nếu có);

b) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ thời điểm nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, Quỹ ban hành quyết định điều chỉnh hoặc gửi công văn trả lời tới tổ chức chủ trì đề tài nêu rõ lý do không điều chỉnh;

c) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phương án điều chỉnh đối với các trường hợp điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm, tổng kinh phí, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài;

Đối với các điều chỉnh do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, Cơ quan điều hành Quỹ căn cứ vào hồ sơ điều chỉnh, đề xuất trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định;

d) Cơ quan điều hành Quỹ xem xét, quyết định việc điều chỉnh thời gian thực hiện, đoàn ra, kinh phí không khoán chi trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, kết quả của đề tài và không làm thay đổi tổng kinh phí thực hiện đề tài;

---

[31] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

đ) Các văn bản điều chỉnh (nếu có) là thành phần của Hợp đồng đã ký;

e) Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều hành Quỹ lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập hoặc Hội đồng khoa học hoặc thành lập Hội đồng tư vấn để đánh giá sự phù hợp của đề nghị điều chỉnh. Nhận xét của chuyên gia độc lập hoặc Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng tư vấn là căn cứ để Quỹ xem xét, xử lý đối với đề nghị điều chỉnh.

2. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền điều chỉnh của tổ chức chủ trì:

a) Hồ sơ, trình tự thủ tục điều chỉnh được thực hiện theo quy định nội bộ của tổ chức chủ trì đề tài;

b) Trường hợp không chấp nhận việc thay đổi của chủ nhiệm đề tài, trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh, tổ chức chủ trì phải có ý kiến bằng văn bản gửi chủ nhiệm đề tài nêu rõ lý do không đồng ý điều chỉnh;

c) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài báo cáo với Quỹ về các nội dung đã điều chỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi có văn bản điều chỉnh. Trường hợp không đồng ý với các điều chỉnh của Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Cơ quan điều hành Quỹ có ý kiến bằng văn bản tới tổ chức chủ trì, trong đó nêu rõ lý do không đồng ý.

Điều 22. Hủy bỏ quyết định phê duyệt tài trợ và chấm dứt hợp đồng[32]

1. Trong thời gian kể từ ngày có quyết định phê duyệt danh mục các đề tài được tài trợ đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện, Quỹ có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt tài trợ cho đề tài thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có sự giả mạo, gian lận hoặc khai báo không trung thực trong hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài;

b) Vi phạm các yêu cầu đối với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài;

c) Có sự trùng lặp về kinh phí thực hiện đề tài từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước;

---

[32] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

d) Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì không hoàn thiện thuyết minh đề tài và hợp đồng theo yêu cầu.

Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

2. Các trường hợp thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng:

a) Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

b) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

c) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài không nộp báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài hoặc nộp muộn quá 02 tháng so với thời hạn được quy định;

d) Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do Quỹ không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng, hoặc không giải quyết những kiến nghị, đề xuất của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng được lập thành 01 (một) bộ (bản chính) bao gồm:

a) Công văn của tổ chức chủ trì về việc chấm dứt hợp đồng (nếu có);

b) Thông báo tạm dừng thực hiện đề tài của Quỹ;

c) Hợp đồng đã ký giữa chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì và Quỹ;

d) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (trong đó nêu rõ nội dung, sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành, đang triển khai và chưa triển khai, tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí) hoặc các báo cáo định kỳ tình hình thực hiện đề tài (nếu có) và/hoặc biên bản kiểm tra thực tế (nếu có) trong trường hợp tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài không nộp báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài theo quy định;

đ) Tài liệu khác (nếu có).

4. Thông báo chấm dứt hợp đồng:

a) Trong trường hợp tổ chức chủ trì đề tài chủ động đề nghị chấm dứt hợp đồng: Tổ chức chủ trì gửi đề nghị chấm dứt hợp đồng tới Quỹ, bao gồm công văn giải trình và báo cáo tình hình thực hiện đề tài quy định tại điểm a và điểm d khoản 3 Điều này.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được đề nghị hợp lệ của tổ chức chủ trì, Quỹ xem xét và gửi thông báo tạm dừng thực hiện đề tài cho tổ chức chủ trì;

b) Trường hợp Quỹ đề nghị chấm dứt hợp đồng: Cơ quan điều hành Quỹ gửi thông báo tạm dừng thực hiện đề tài.

c) Kể từ ngày nhận được thông báo tạm dừng thực hiện đề tài, tổ chức chủ trì phải ngừng mọi hoạt động có liên quan đến đề tài. Trong trường hợp quy định tại điểm b khoản này, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài và gửi đến Quỹ trong thời hạn 30 ngày.

5. Kiểm tra, quyết định chấm dứt hợp đồng:

a) Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn độc lập. Trong quyết định chấm dứt hợp đồng cần xác định rõ số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước, phương án xử lý sản phẩm, tài sản được hình thành hoặc mua sắm từ kinh phí do Quỹ tài trợ;

b) Quỹ thực hiện thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì đề tài theo quy định hiện hành.

6. Trường hợp chấm dứt hợp đồng thực hiện đề tài theo các trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này, chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian 03 năm kể từ ngày ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng.

Chương IV
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, NGHIỆM THU ĐỀ TÀI

Điều 23. Báo cáo và hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện đề tài[33]

1. Báo cáo kết quả thực hiện đề tài, bao gồm:

---

[33] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

a) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu NAFOSTED 06);

b) Tài liệu chứng minh về sản phẩm của đề tài là công trình công bố trên tạp chí khoa học, bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng (trường hợp chưa được cấp bằng phải có thông báo chấp nhận đơn và minh chứng về việc tiếp nhận yêu cầu thẩm định nội dung của cơ quan có thẩm quyền cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng và kết quả tra cứu khả năng bảo hộ từ các cơ quan, tổ chức có chứng nhận hoạt động hợp pháp) và các sản phẩm khoa học khác (nếu có).

2. Hồ sơ đánh giá kết quả đề tài bao gồm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện đề tài theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hợp đồng (bao gồm thuyết minh đề tài);

c) Các văn bản điều chỉnh trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Điều 24. Đánh giá kết quả đề tài[34]

1. Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện đề tài và nộp đến Quỹ trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc thời gian thực hiện đề tài.

2. Cơ quan điều hành Quỹ chuẩn bị hồ sơ đánh giá kết quả đề tài theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư này và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện đề tài:

a) Việc tổ chức thực hiện và việc sử dụng kinh phí đề tài;

b) Kết quả nghiên cứu đạt được trong thời gian thực hiện đề tài được thể hiện trong báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài;

c) Kết quả công bố trong thời gian thực hiện đề tài (nếu có): Bằng độc quyền sáng chế; bằng bảo hộ giống cây trồng; bằng độc quyền giải pháp hữu ích; bài báo đã được các tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí khoa học khác công bố (trực tuyến hoặc bản in); bài báo đã nộp đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín, được tạp chí tiếp nhận và gửi xin ý kiến phản biện; sách chuyên khảo; báo cáo khoa học trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học; các kết quả khác;

---

[34] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

d) Ý nghĩa thực tiễn, khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài;

đ) Mức độ thành công của đề tài khi so sánh kết quả đạt được với mục tiêu nghiên cứu và kết quả dự kiến đề ra trong thuyết minh.

5. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trình tự tổ chức đánh giá kết quả đề tài và phương thức làm việc của Hội đồng khoa học tại phiên họp đánh giá kết quả đề tài.

Điều 25. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu đề tài

1. [35]Trên cơ sở đánh giá kết quả đề tài của Hội đồng khoa học, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm đăng ký kết quả thực hiện theo quy định pháp luật về đăng ký, lưu giữ thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. [36]Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp nội dung đánh giá kết quả thực hiện đề tài, trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ lấy thêm ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

3. Đề tài được quyết toán và thanh lý hợp đồng theo quy định.

4. Đề tài được đánh giá ở mức không đạt hoặc bị đình chỉ hợp đồng thì được xử lý theo quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

5. [37]Trường hợp đề tài không đạt, hoặc chưa có bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng là sản phẩm của đề tài như đăng ký, chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian 02 năm kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài.

---

[35] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[36] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[37] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 23 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

6. [38]Trường hợp có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài và những người bị truy cứu trách nhiệm hình sự không được tham gia đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian 05 năm kể từ ngày có văn bản xử lý vi phạm và đã thực hiện, chấp hành xong nghĩa vụ theo văn bản xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 26. Công nhận kết quả thực hiện đề tài

1. Trong thời gian 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện đề tài, Quỹ gửi Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài tới chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì.

2. [39]Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài là căn cứ để tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng.

3. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài và các thành viên nhóm nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ tài trợ được công nhận về thành tích nghiên cứu tương đương với thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

Điều 27.[40] ***(được bãi bỏ)***

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 28. Trách nhiệm của Quỹ

Quỹ có trách nhiệm tổ chức đánh giá xét chọn đề tài; tổ chức thực hiện đề tài; đánh giá nghiệm thu, thanh lý đề tài; quản lý, theo dõi việc sử dụng kết quả nghiên

---

[38] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 23 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[39] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[40] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

cứu của các đề tài và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì đề tài

1. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì đề tài:

a) Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ đề nghị tài trợ; cùng chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng thực hiện đề tài với Cơ quan điều hành Quỹ;

b) Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục; cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực theo hợp đồng để nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện đề tài một cách hiệu quả;

c) [41]Tiếp nhận, quản lý sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí được Quỹ tài trợ, xác nhận tiến độ thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí đề tài và quản lý hồ sơ chứng từ theo đúng quy định;

d) Cung cấp đầy đủ thông tin cho Quỹ và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với đề tài. Báo cáo, trả lời các khảo sát của Quỹ về phát triển, ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, phát triển của nhóm nghiên cứu tham gia đề tài và các thông tin liên quan khác, phục vụ đánh giá hiệu quả và hoạch định chương trình tài trợ của Quỹ;

đ) Cùng với chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đề tài;

e) Thực hiện đăng ký lưu trữ kết quả nghiên cứu đề tài tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;

g) Thực hiện việc công bố, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của đề tài theo quy định. Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định.

h)[42] Đảm bảo liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu đối với các nội dung liên quan đến đề tài được Quỹ tài trợ;

---

[41] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 25 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[42] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 25 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm

i)[43] Giới thiệu công khai trong tổ chức chủ trì các thông tin cập nhật về đề tài được Quỹ tài trợ, gồm tên đề tài, tổng kinh phí, thời gian thực hiện, chủ nhiệm và các thành viên đề tài, các kết quả nghiên cứu của đề tài trong suốt thời gian thực hiện đề tài (Mẫu NAFOSTED 08).

2. Tổ chức chủ trì vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này không được đăng ký làm tổ chức chủ trì các đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian 01 (một) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Trách nhiệm của chủ nhiệm và thành viên tham gia đề tài

1. Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai đề tài theo hợp đồng đã được ký kết;

b) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo đúng các quy định hiện hành;

c) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo về tình hình nghiên cứu, thực hiện đề tài, sử dụng kinh phí, kết quả đề tài theo quy định của Quỹ;

d) Phối hợp với tổ chức chủ trì đề tài thực hiện đăng ký lưu giữ kết quả nghiên cứu đề tài tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;

đ) Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về nội dung công bố kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên tham gia đề tài phối hợp, thực hiện các nội dung theo hợp đồng, phân công của chủ nhiệm đề tài và các quy định quản lý của đề tài, của tổ chức chủ trì, chịu trách nhiệm về các nội dung và kết quả nghiên cứu tham gia thực hiện.

---

vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[43] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 25 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[44]

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**
Số: 01/VBHN-BKHCN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2025* **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Bùi Thế Duy**

---

[44] Điều 5 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2025.

2. Trường hợp các đề tài được Quỹ tiếp nhận hồ sơ trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì thực hiện theo các Thông tư có hiệu lực tại thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đối với các quy định sau: các danh mục tạp chí ISI có uy tín, tạp chí quốc tế có uy tín và quốc gia có uy tín; điều kiện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài; yêu cầu đối với thời gian thực hiện và kết quả nghiên cứu của đề tài; thời gian chờ công bố của đề tài (nếu có) được công nhận là thời gian thực hiện đề tài.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./."

PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU[45]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. [46]**Mẫu NAFOSTED 01.** Đơn đăng ký đề tài (tiếng Việt).

2. [47]**Mẫu NAFOSTED 02**. Thuyết minh đề tài (tiếng Việt).

5. [48]**Mẫu NAFOSTED 03**. Lý lịch khoa học (tiếng Việt).

7. [49]**Mẫu NAFOSTED 04**. Hợp đồng tài trợ nghiên cứu khoa học.

---

[45] Các Biểu mẫu NCUD01, NCUD02, NCUD03, NCUD04, NCUD05, NCUD06, NCUD07 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi các biểu mẫu: NAFOSTED 01, NAFOSTED 02, NAFOSTED 03, NAFOSTED 04, NAFOSTED 05, NAFOSTED 06, NAFOSTED 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[46] Mẫu NCUD01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 01 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[47] Mẫu NCUD02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 02 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[48] Mẫu NCUD03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 03 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

8. [50]**Mẫu NAFOSTED 05**. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện đề tài.

9. [51]**Mẫu NAFOSTED 06**. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.

10. [52]**Mẫu NAFOSTED 07**. Văn bản đề nghị thay đổi nội dung hợp đồng.

11. [53]**Mẫu NAFOSTED 08.** Giới thiệu thông tin đề tài.

---

[49] Mẫu NCUD04 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 04 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[50] Mẫu NCUD05 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 05 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[51] Mẫu NCUD06 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 06 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[52] Mẫu NCUD07 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 được thay thế bởi Mẫu NAFOSTED 07 theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

[53] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Mẫu NAFOSTED 01

Mã số hồ sơ	
Ngày nộp hồ sơ	
(Do Cơ quan điều hành Quỹ ghi)	

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI

I. Thông tin chung

1. Tên đề tài, thời gian thực hiện:

Tên đề tài:.....

Thời gian thực hiện:... tháng.

2. Phân loại đề tài:

- Loại hình đề tài:

- Đề tài nằm trong khuôn khổ hoạt động hợp tác của Quỹ với các tổ chức tài trợ khác hoặc doanh nghiệp: ☐ Không ☐ Có, tên chương trình hợp tác:....

- Lĩnh vực:

Ngành khoa học:

Chuyên ngành khoa học:

- Loại hình nghiên cứu: Nghiên cứu lý thuyết ☐ Nghiên cứu thực nghiệm ☐

- Tính kế thừa: Đề tài mới ☐ Đề tài tiếp tục ☐

- Số lượng đề tài do Quỹ tài trợ đã làm chủ nhiệm trước đây (đối với chủ nhiệm đề tài):...

- Đã nộp hồ sơ đề nghị tài trợ từ nguồn kinh phí khác: ☐ Không ☐ Có, tên tổ chức tài trợ:....

II. Nhóm nghiên cứu và Tổ chức chủ trì

1. Tổ chức chủ trì

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Mã định danh điện tử của tổ chức:

Người đại diện:..... - Chức vụ:.....

Điện thoại:

E-mail: Website:

Địa chỉ:

2. Chủ nhiệm đề tài

Họ và tên:

Cơ quan công tác:

Điện thoại di động:

E-mail:

Số định danh cá nhân:

3. Tổ chức phối hợp thực hiện, ứng dụng kết quả đề tài

3.1 Tổ chức phối hợp thực hiện đề tài:

a) Tổ chức 1: *Tên tổ chức, địa chỉ, email/webiste...*

b) Tổ chức 2: *Tên tổ chức, địa chỉ, email/webiste...*

3.2 Tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu (chỉ áp dụng đối với đề tài Tiềm năng và đề tài Đột xuất):

Tên tổ chức:

Người đại diện:..... - Chức vụ:.....

Điện thoại:

E-mail: Website:...

Địa chỉ:

4. Danh sách thành viên đề tài

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Vai trò
1	Nguyễn Văn A	GS.TS		
2				
3				
4				
5				
6				
7				
...				

III. Kết quả dự kiến

Số TT	Kết quả công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín		*Trong đó, số bài báo trên tạp chí Q1:..., số bài báo trên tạp chí Q2:...*
2	Bằng độc quyền sáng chế		
3	Bằng bảo hộ giống cây trồng		
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích		
5	Bài báo trên tạp chí trong nước		
6	Bài báo trên tạp chí quốc tế khác		
7	Báo cáo Hội nghị, Hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia		
8	Sách chuyên khảo		
9	Kết quả khác		
10	Đào tạo Nghiên cứu sinh		
11	Đào tạo học viên cao học		

IV. Dự toán kinh phí

1. Tổng kinh phí thực hiện:... triệu đồng, trong đó, đề nghị Quỹ tài trợ:... triệu đồng.

2. Phương thức khoán chi thực hiện nhiệm vụ:...

V. Danh sách tài liệu kèm theo đơn:

TT	Tài liệu	Số lượng
1	Thuyết minh đề tài (tiếng Việt)	
2	Thuyết minh đề tài (tiếng Anh)	
2	Lý lịch khoa học	
3	Văn bản xác nhận của tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu (nếu có)	
4	Tài liệu khác (ghi cụ thể):	
4.1	...	
4.2	...	

VI. Cam kết

Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài cam kết:

- Thông tin cung cấp trong hồ sơ đăng ký tài trợ là chính xác và có sự đồng thuận của tất cả những tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Các nội dung đề xuất Quỹ tài trợ không trùng lặp với các nội dung đã, đang được tài trợ từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc các cơ quan tài trợ khác;

- Tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến đăng kí, thực hiện đề tài và các quy định về liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu;

- Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và thời gian cần thiết để thực hiện các nội dung nghiên cứu của đề tài.

...(Tỉnh/thành phố), ngày... tháng... năm....

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm đề tài**

Mẫu NAFOSTED 02

Mã số hồ sơ	
(Do Cơ quan điều hành Quỹ ghi)	

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI

Tên đề tài:.....

Tổ chức chủ trì:.....

Chủ nhiệm đề tài:.....

Thời gian thực hiện đề tài:..... tháng.

1. Tóm tắt (Abstract)

Giới thiệu tóm tắt không quá 300 từ về đề tài

...

Từ khóa:...

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và sự cần thiết tiến hành nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước

- Nêu rõ những nghiên cứu do các nhà khoa học nước ngoài, trong nước tiến hành theo hướng nghiên cứu của đề tài và các kết quả đạt được, đồng thời nhận xét về những kết quả đã nêu.

- Nêu mức độ cập nhật của các nghiên cứu trong nước so với các nghiên cứu mà các nhà khoa học của các nước tiên tiến đang tiến hành theo cùng hướng nghiên cứu. Những tổ chức khoa học đang tiến hành những nghiên cứu liên quan.

- Nêu những kết quả nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu đã đạt được theo hướng nghiên cứu của đề tài.

.....

2.2. Sự cần thiết tiến hành nghiên cứu

- Nêu rõ vấn đề mà đề tài tập trung giải quyết.

- Phân tích tính mới, tính thời sự, ý nghĩa khoa học và sự cần thiết của vấn đề cần nghiên cứu. Nêu rõ thời gian xuất hiện vấn đề cần nghiên cứu đối với đề tài Đột xuất.

3. Mục tiêu của đề tài

Nêu rõ mục tiêu cần đạt được của đề tài, làm cơ sở xác định nội dung nghiên cứu và kế hoạch triển khai.

.....

4. Phạm vi, nội dung, phương pháp nghiên cứu

Nêu rõ phạm vi bao quát của đề tài, những nội dung nghiên cứu cần thực hiện nhằm đạt được mục tiêu của đề tài và mô tả chi tiết về thiết kế của từng nội dung nghiên cứu (cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng).

Thuyết minh về:

- Sự cần thiết của việc thuê chuyên gia trong nước/ngoài nước và nêu rõ các tiêu chí đối với chuyên gia bao gồm lĩnh vực hoạt động, năng lực, trình độ, kinh nghiệm... (nếu có).

.....

- Sự cần thiết của các hoạt động phục vụ nghiên cứu: Tổ chức Hội thảo khoa học/Điều tra khảo sát/Thu thập mẫu/Thuê ngoài, tham gia hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào (nếu có).

.....

5. Tính khả thi của nghiên cứu

- Khả năng thành công: Phân tích khả năng thành công của đề tài (giải quyết hoặc cải thiện được vấn đề nghiên cứu).

- Kết quả tra cứu tình trạng kỹ thuật (state of the art) đối với trường hợp kết quả dự kiến có bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng.

- Đối với đề tài Tiềm năng: luận giải về khả năng tạo ra sản phẩm mới.

- Năng lực và kinh nghiệm nổi trội của chủ nhiệm đề tài và các thành viên nhóm nghiên cứu;

- Kinh nghiệm, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của tổ chức chủ trì và các đơn vị phối hợp mà nhóm nghiên cứu được phép tiếp cận, sử dụng trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Cơ quan quản lý

6. Kế hoạch triển khai

Liệt kê các nội dung, công việc chính có kết quả, sản phẩm xác định. Sắp xếp các nội dung theo tiến độ và năm thực hiện.

STT	Nội dung, công việc*	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Người thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	**Nội dung 1:...**			
1.1	***Công việc 1.1:...***			
...				
2	**Nội dung 2:...**			
2.1	***Công việc 2.1:...***			
	...			

** Gồm các nội dung nghiên cứu, các hoạt động của đề tài (khảo sát, công tác trong nước; thực tập nước ngoài; đoàn vào; hội nghị, hội thảo khoa học; tọa đàm, trao đổi trong nhóm nhiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu, báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện...).*

7. Kết quả đề tài

7.1. Dự kiến kết quả nghiên cứu

Mô tả kết quả nghiên cứu (dự kiến) sẽ đạt được phù hợp với loại hình đề tài đăng kí thực hiện; ý nghĩa khoa học và khả năng tác động của kết quả nghiên cứu đối với ngành, lĩnh vực nghiên cứu.

7.2. Dự kiến kết quả công bố, đào tạo của đề tài:

Kết quả công bố phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với loại hình đề tài tương ứng.

Số TT	Kết quả công bố/đào tạo	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín		Ghi cụ thể: - Số bài báo trên tạp chí Q1:...; Q2:.... - Danh sách các tạp chí khoa học quốc tế nhóm nghiên cứu đề tài sẽ công bố:...
2	Bằng độc quyền sáng chế		

Số TT	Kết quả công bố/đào tạo	Số lượng	Ghi chú
3	Bằng bảo hộ giống cây trồng		
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích		
5	Bài báo trên tạp chí trong nước		
6	Bài báo trên tạp chí quốc tế khác		
7	Báo cáo Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia		
8	Sách chuyên khảo		
9	Kết quả khác		
10	Đào tạo Nghiên cứu sinh		
11	Đào tạo học viên cao học		

7.3 Tác động xã hội của đề tài (Broader impacts):

(Mô tả về những lợi ích tiềm năng mà nghiên cứu có thể mang lại cho cộng đồng, xã hội)

...

7.4 Khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng (Đối với đề tài Đột xuất, Tiềm năng):...

8. Thông tin khác có liên quan

(*Cung cấp ngắn gọn, đầy đủ các thông tin tài trợ nghiên cứu trước đó chủ nhiệm đề tài đã nhận*)

STT	Tên nhiệm vụ	Năm tài trợ/năm kết thúc	Kết quả chính tại thời điểm kết thúc tài trợ	Tác động, ý nghĩa của các kết quả tính đến thời điểm hiện nay
1	Nguồn NAFOSTED			
1.1				
...				
2	Nguồn ngân sách nhà nước khác			
2.1				
...				
3	Nguồn khác			
3.1				
...				

9. Dự toán kinh phí thực hiện đề tài

9.1 Phương thức khoán chi thực hiện nhiệm vụ**:**

Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐

Khoán chi từng phần ☐

9.2 Tổng kinh phí thực hiện:

Đơn vị: đồng

TT	Các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn khác (ngoài Quỹ)	Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ tài trợ					
				Kinh phí	Trong đó kinh phí được giao khoán	%	Yêu cầu cấp kinh phí theo tiến độ		
							Năm thứ 1 (...%)	Năm thứ 2 (...%)	Năm thứ... (...%)
1	Thù lao tham gia đề tài								
2	Vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, dụng cụ								
3	Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị)								
4	Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào)								
5	Dịch vụ thuê ngoài								
6	Điều tra khảo sát, thu thập số liệu								
7	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn								
8	Chi quản lý chung								
9	Chi khác								
	Cộng								

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**

PHỤ LỤC CÁC KHOẢN CHI PHÍ

1. Thù lao tham gia đề tài (Được giao khoán):.... đồng, gồm các khoản:

a) Thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài:

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM_{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/ nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3x5x6*
I	**Xây dựng thuyết minh đề tài**	Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.				
II	**Nội dung nghiên cứu**					
1	**Nội dung 1:...**					
1.1	***Công việc 1:...***					
1.1.1	***Thù lao thành viên chính***					
	Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch					
1.1.2	***Thù lao nhóm... thành viên***					
	Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch					
	.....					
1.1.3	***Thù lao nhóm... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ***					
	Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch					
	.....					-
1.1.4	***Thù lao lao động phổ thông (số tháng thực hiện quy đổi = số ngày thực hiện/22)***					
1.2	***Công việc 2:...***					
1.3	***Công việc 3:...***					
1.4	***Công việc 4...***					

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM_{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/ nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3x5x6*
2	**Nội dung 2:...**					
2.1	***Công việc 1:...***					
2.2	***Công việc 2:...***					
3	**Thù lao của chủ nhiệm đề tài:**					
4	**Thù lao của thư ký khoa học:**					
III	**Xây dựng báo cáo tổng kết**	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.				
	TỔNG CỘNG					

b) Thuê chuyên gia trong nước:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tháng)	Đơn giá tiền công theo tháng (đồng)	Tiền công (đồng)
1				
...				
Cộng:				

c) Thuê chuyên gia ngoài nước:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tháng)	Đơn giá tiền công theo tháng (đồng)	Tiền công (đồng)
1				
...				
Cộng:				

2. Vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ:

TT	Tên vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ	Quy cách kỹ thuật, đóng gói	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó kinh phí được giao khoán*
1							
...							
	Cộng:						

Thuyết minh về mục đích sử dụng đối với các nguyên, nhiên, vật liệu quan trọng, chi phí lớn.

.....

Cơ sở lập dự toán theo định mức hoặc báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):

VD: - Văn bản..., quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các mục số:...

- Báo giá... là căn cứ lập dự toán các mục số:...

.....

3. Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị (Không được giao khoán):

TT	Nội dung	Quy cách kỹ thuật, đóng gói	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1						
...						
					Cộng:	

Thuyết minh về sự cần thiết của các mục chi:

.....

Cơ sở lập dự toán theo báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):

VD: - Báo giá... là căn cứ lập dự toán các mục số:...

.....

4. Hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế

4.1 Hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học (Được giao khoán):

TT	Nội dung	Số lượng	Định mức/ đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Người chủ trì			
2	Thư ký hội thảo, tọa đàm			
3	Báo cáo trình bày tại hội thảo, tọa đàm khoa học			
4	Báo cáo khoa học (không trình bày)			
5	Thành viên tham dự			
6	Nước uống			
7	Chi khác			
Tổng				

4.2 Công tác phí trong nước (Được giao khoán):

TT	Khoản chi phí	Diễn giải			Thành tiền (đồng)
		Đơn vị	Số lượng	Định mức/ đơn giá (đồng)	
A	Lần 1 (Đi công tác (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu...) hoặc đi hội nghị, hội thảo tại <tên địa điểm>) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
1	Chi phí đi lại				
2	Thuê chỗ ở				
3	Phụ cấp lưu trú				
4	Chi phí khác				

TT	Khoản chi phí	Diễn giải			Thành tiền (đồng)
		Đơn vị	Số lượng	Định mức/ đơn giá (đồng)	
B	Lần 2 (Đi công tác (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu...) hoặc đi hội nghị, hội thảo tại <tên địa điểm>) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
1	.....				
Cộng:					

4.3. Hợp tác quốc tế

a. Đoàn vào (Được giao khoán):

TT	Khoản chi phí	Diễn giải			Thành tiền (đồng)
		Đơn vị	Số lượng	Định mức/ đơn giá (đồng)	
A	Lần 1 (Đoàn vào) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
1	Chi phí đi lại tại Việt Nam				
2	Thuê chỗ ở				
3	Chi tiền ăn hàng ngày				
4	Chi phí khác				
B	Lần 2 (Đoàn vào) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
	.....				
Cộng:					

b. Đoàn ra (Không được giao khoán khoán):

TT	Khoản chi phí	Diễn giải			Thành tiền (đồng)
		Đơn vị	Số lượng	Định mức/ đơn giá (đồng)	
A	Lần 1 (Đi công tác tại <tên địa điểm>) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
1	Chi phí đi lại				
2	Thuê chỗ ở				
3	Phụ cấp lưu trú				
4	Lệ phí Visa				
5	Bảo hiểm				
6	Chi phí khác				
B	Lần 2 (Đi công tác tại <tên địa điểm>) *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)*				
1	.....				
Cộng:					

5. Dịch vụ thuê ngoài (Được giao khoán):

TT	Dịch vụ thuê ngoài	Đơn vị	Số lượng	Định mức/ Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1					
...					
				Cộng	

Cơ sở lập dự toán theo định mức hoặc báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):

VD: - Văn bản..., quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các mục số:...

- Báo giá... là căn cứ lập dự toán các mục số:...

.....

6. Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (Được giao khoán):

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức/ Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
				Cộng	

7. Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn (Được giao khoán):

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức/ Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
				Cộng	

8. Chi quản lý chung (Được giao khoán):...

9. Chi khác - liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài (Được giao khoán):

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức/ Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
Cộng					

(Xem tiếp Công báo số 583 + 584)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng